

BÁO CÁO CẬP NHẬT HDB

Khuyến nghị: MUA

Chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị **Mua** đối với **HDB**, với giá mục tiêu là **32,500 đồng/cổ phiếu** (tiềm năng tăng giá 49%). Hiện tại HDB đang giao dịch với mức P/B dự phóng 1 năm là **1.03**, chúng tôi cho rằng HDBank vẫn còn tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ trong 2025 và các năm tiếp theo.

Luận điểm đầu tư

Chúng tôi đánh giá cao tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận đối với cổ phiếu HDBank dựa trên những luận điểm đầu tư như sau:

Năng lực tạo thu nhập vượt trội

- ROE quý 1/2025 đạt 29.7%, cao nhất trong nhóm ngân hàng TMCP tư nhân và vượt xa mức bình quân ngành (17.2%).
- Tỷ lệ CIR giảm mạnh xuống 27.4% – mức thấp nhất trong nhiều quý, phản ánh hiệu quả vận hành cải thiện rõ rệt.

Kỳ vọng dư địa bật tăng tín dụng từ Q2 trở đi

- Đến 18/6 tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt 7.14%, kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ trở lại khi các yếu tố hỗ trợ về vĩ mô, chính sách và nội tại hội tụ.
- Tỷ lệ LDR an toàn (72.4%), thấp hơn trần quy định và bình quân ngành, tạo dư địa mở rộng tín dụng.

Hoàn thiện hệ sinh thái tài chính – bộ phóng dài hạn

- Hệ sinh thái liên thông ngân hàng – chứng khoán – bảo hiểm – tài chính tiêu dùng (TCTD) giúp tối ưu doanh thu và nâng cao hiệu quả sinh lời.
- Đang phục vụ hơn 30 triệu khách hàng với mạng lưới 600+ điểm giao dịch ngân hàng và 26,500 điểm TCTD.
- Hệ sinh thái số (như ngân hàng số Vikki) hỗ trợ mở rộng CASA – yếu tố then chốt giảm chi phí vốn.

Rủi ro đầu tư

Cùng với những tiềm năng, một số rủi ro cần cân nhắc khi đầu tư HDBank theo quan điểm của chúng tôi đó là:

- Rủi ro tăng trưởng tín dụng chậm hơn kế hoạch.
- Rủi ro NIM và chất lượng tài sản tiếp tục suy giảm.

Vài nét về doanh nghiệp

HDBank được thành lập ngày 04/01/1990, là một trong những ngân hàng TMCP đầu tiên tại Việt Nam. Ngân hàng hiện có 365 điểm giao dịch, phủ khắp 63 tỉnh thành và niêm yết trên HOSE từ 05/01/2018.

Khuyến nghị

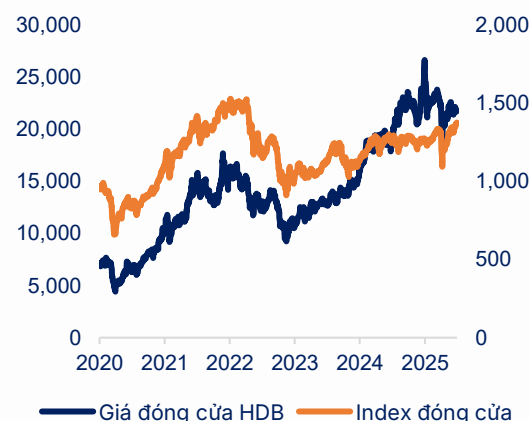
Giá mục tiêu: **32,500 (VNĐ/cp)**

Tiềm năng tăng giá: **49%**

Thông tin cổ phiếu

Ngành	Ngân hàng
Ngày báo cáo	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ/cp)	21,800
Vốn hóa (Tỷ VNĐ)	76,345
P/E	4.82
P/B	1.25
ROE	24.77%
ROA	1.96%
EPS Q1 (VNĐ/cp)	3,970
BVPS	17,463
KLBQ 52T (triệu cp)	9.27
SLCP lưu hành (triệu cp)	3.495

Diễn biến giá HDB và VNINDEX



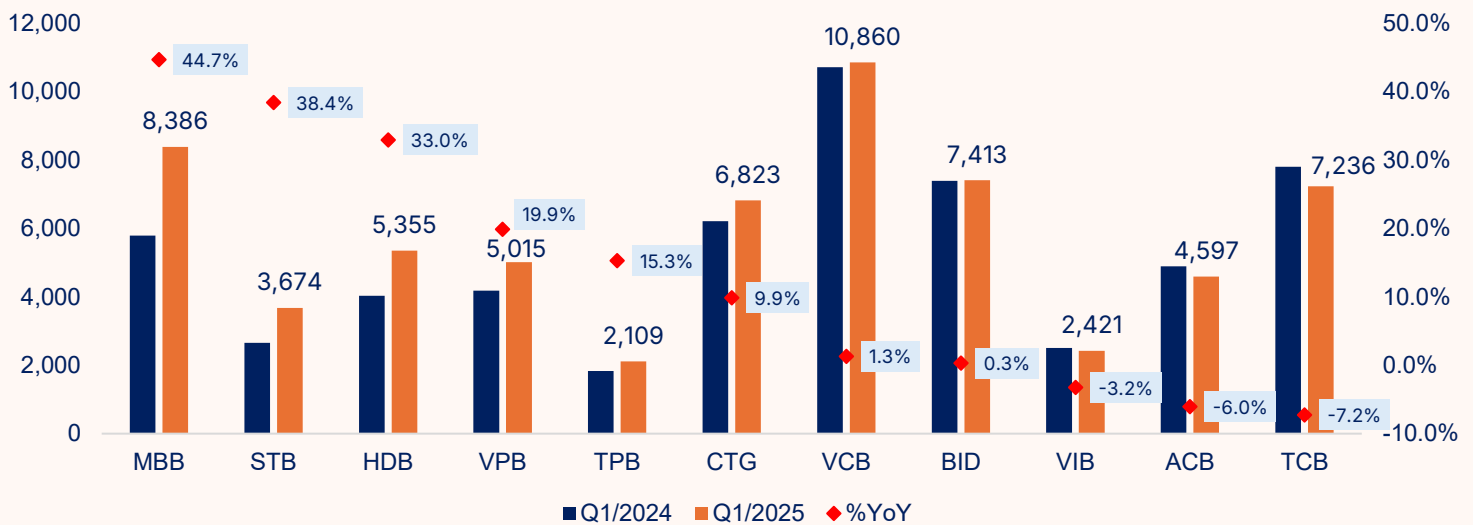
Phần 1: Cập nhật KQKD Q1/2025

Lợi nhuận trước thuế ấn tượng trong Q1 2025

Trong quý 1/2025, HDBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 5,355 tỷ đồng, tăng trưởng 33% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng trưởng ấn tượng, đưa HDB trở thành một trong những ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân dẫn đầu về tăng trưởng lợi nhuận trong kỳ.

Kết quả này hoàn thành 25.2% kế hoạch kinh doanh được thông qua tại ĐHCĐ, cho thấy sự bứt phá sớm ngay từ đầu năm.

Biểu đồ 1: Lợi nhuận trước thuế các ngân hàng Q1 2025 (tỷ VNĐ)



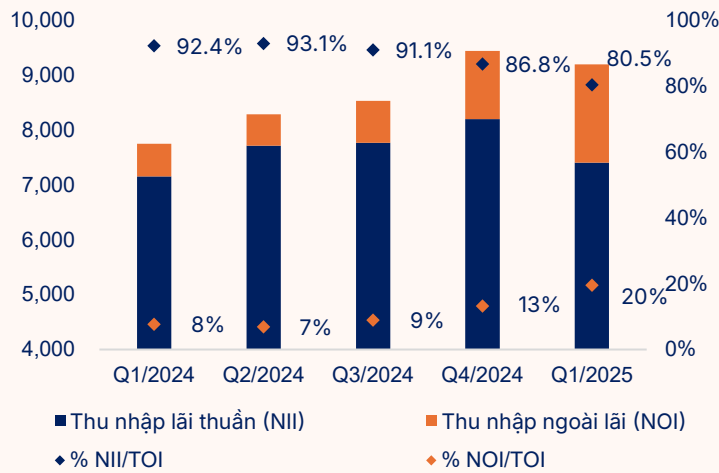
Nguồn: FIDT tổng hợp

Tăng trưởng doanh thu quý này chủ yếu đến từ thu nhập ngoài lãi (NOI), đạt 1,796 tỷ đồng (+203.6% YoY), chiếm tới 19.5% tổng thu nhập hoạt động (TOI) – mức cao nhất trong 5 quý gần đây. Trong đó, thu nhập phí ròng (NFI) tăng trưởng ấn tượng 106.0% YoY và mảng mua bán chứng khoán kinh doanh đóng góp 372 tỷ đồng lợi nhuận, phản ánh sự **cải thiện hiệu quả rõ rệt trong chiến lược đa dạng hóa nguồn thu và khai thác hệ sinh thái tài chính hợp nhất của HDBank**.

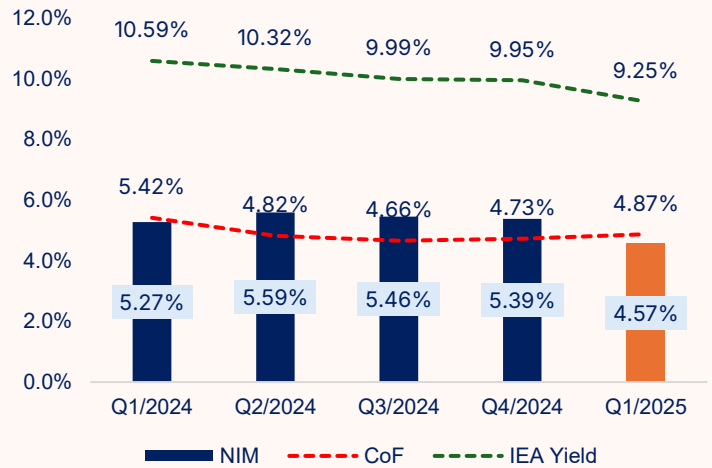
Ngược lại, thu nhập lãi thuần (NII) chỉ tăng trưởng nhẹ 3.5% YoY, đạt 7,408 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự sụt giảm biên lãi thuần (NIM), còn 4.56%, giảm 71 điểm cơ bản so với quý trước. Sự suy giảm này xuất phát từ việc lợi suất tài sản sinh lãi (IEA yield) giảm xuống 9.25%, trong khi chi phí huy động (COF) tăng nhẹ lên 4.87%. Mức tăng trưởng tiền gửi cao hơn đáng kể, cùng với áp lực cạnh tranh lãi suất trên thị trường đã tạo ra sức ép kép lên NIM.

Phần 1: Cập nhật KQKD Q1/2025

Biểu đồ 2: Cấu phần tổng thu nhập hoạt động HDBank (tỷ VNĐ)



Biểu đồ 3: NIM - COF - IEA yield HDBank



Nguồn: FIDT tổng hợp và tính toán

Dù vậy, cần nhấn mạnh rằng NIM của HDBank vẫn đang ở mức cạnh tranh so với mặt bằng chung ngành, và ngân hàng đã từng đạt mức NIM cao nhất hệ thống trong giai đoạn 2023–2024 nhờ các biện pháp như tái cơ cấu danh mục tín dụng và áp dụng chính sách phí tín dụng cam kết. Điều này cho thấy dư địa cải thiện vẫn còn nếu HDB triển khai hiệu quả hơn các chính sách điều hành và tiếp tục mở rộng tỷ lệ CASA trong các quý tới.

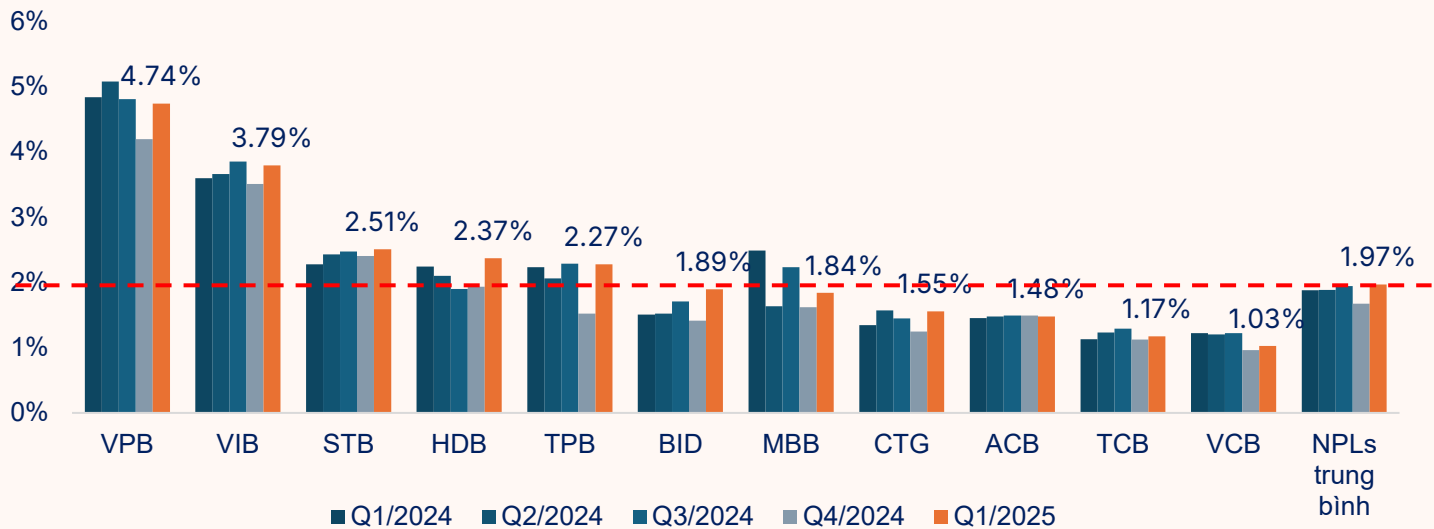
Tổng thể, kết quả kinh doanh quý 1/2025 của HDBank cho thấy sự chuyển dịch tích cực trong cơ cấu thu nhập, với vai trò ngày càng lớn của các mảng hoạt động phi tín dụng. Sự bứt phá của thu nhập ngoài lãi không chỉ bù đắp cho tăng trưởng khiêm tốn của thu nhập lãi, mà còn tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững trong các quý tiếp theo.

Chất lượng tài sản suy giảm chung với toàn ngành

Trong quý 1/2025, HDBank ghi nhận tỷ lệ nợ xấu (NPLs) tăng lên mức 2.37%, đồng thời, tỷ lệ nợ nhóm 2 cũng tăng lên mức 5.39% trên tổng dư nợ. Sự suy giảm chất lượng tài sản không phải là vấn đề riêng của HDBank mà phản ánh xu hướng chung toàn ngành. Tỷ lệ NPLs trung bình cũng tăng lên 1.97%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ tình trạng chậm trả nợ gia tăng ở nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt trong các lĩnh vực BĐS, VLXD và thương mại, vốn chịu ảnh hưởng lớn từ chuỗi cung ứng, sức cầu tiêu dùng yếu và các điều kiện tín dụng chặt chẽ hơn.

Phần 1: Cập nhật KQKD Q1/2025

Biểu đồ 4: Tỷ lệ nợ xấu các ngân hàng

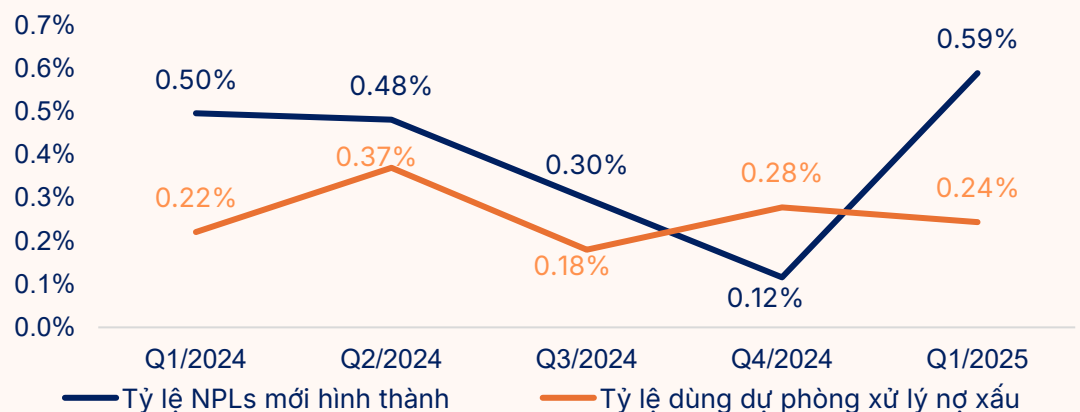


Nguồn: FIDT tổng hợp và tính toán

Theo quan điểm của chúng tôi, các ngân hàng có định vị tốt trong phân khúc khách hàng doanh nghiệp lớn, các chuỗi giá trị và nhóm bán lẻ thu nhập trung cao – điển hình như **HDBank** – sẽ có **năng lực chống chịu tốt hơn trước các biến động ngắn và trung hạn**. Ngoài ra, chiến lược chuyển dịch tín dụng về các khu vực đô thị loại 2 và nông thôn, cùng mạng lưới phân phối rộng khắp cũng giúp HDB duy trì mức độ phân tán rủi ro hợp lý và kiểm soát chất lượng tài sản ở mức chấp nhận được.

Đặc biệt, việc **Nghị quyết 42 được luật hóa** sẽ tạo điều kiện thuận lợi để HDBank chủ động thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm, rút ngắn thời gian thu hồi nợ và nâng cao tỷ lệ thu hồi. Nhờ đó, ngân hàng có thể giảm áp lực trích lập dự phòng, củng cố bộ đệm rủi ro và kiểm soát nợ xấu tốt hơn, nhất là trong bối cảnh tỷ lệ nợ xấu toàn ngành có xu hướng gia tăng.

Biểu đồ 5: Diễn biến nợ xấu mới hình thành ngành ngân hàng



Nguồn: FIDT tổng hợp và tính toán

Phần 2: Luận điểm đầu tư

Chúng tôi đánh giá cao tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận đối với cổ phiếu HDBank dựa trên những luận điểm đầu tư như sau:

Năng lực tạo thu nhập vượt trội

- ROE quý 1/2025 đạt 29.7%, cao nhất trong nhóm ngân hàng TMCP tư nhân và vượt xa mức bình quân ngành (17.2%).
- Tỷ lệ CIR giảm mạnh xuống 27.4% – mức thấp nhất trong nhiều quý, phản ánh hiệu quả vận hành cải thiện rõ rệt.

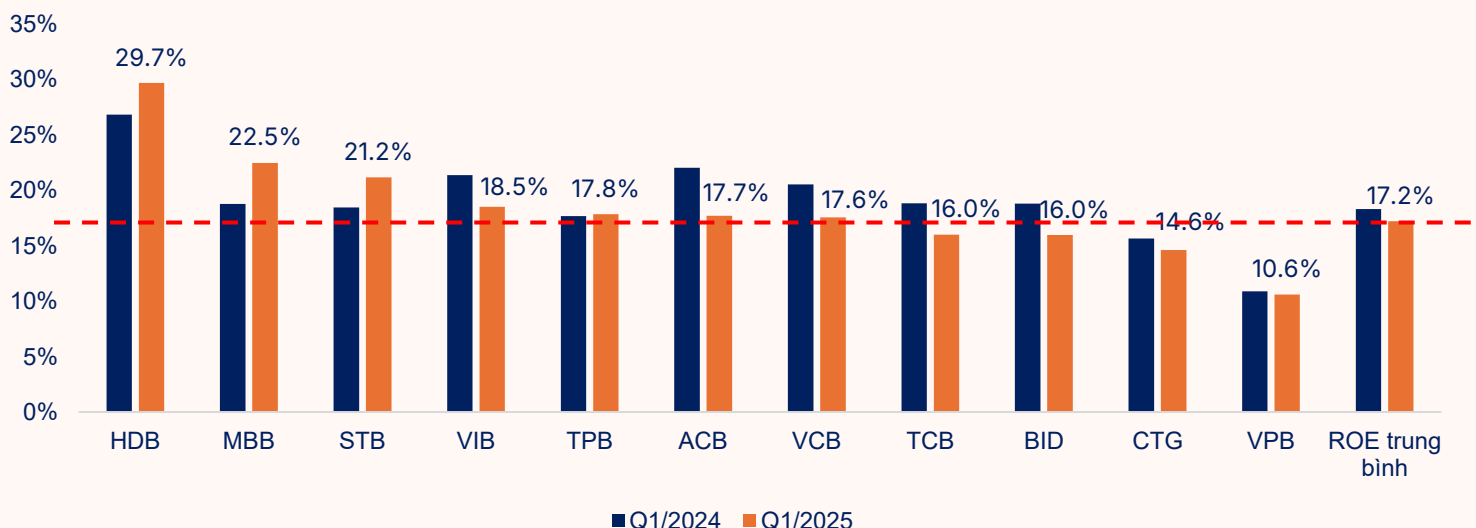
Kỳ vọng dư địa bật tăng tín dụng từ Q2 trở đi

- Đến 18/6 tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt 7.14%, kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ trở lại bởi yếu tố vĩ mô thuận lợi và nội tại vững chắc.
- Tỷ lệ LDR an toàn (72.4%), thấp hơn trần quy định và bình quân ngành, tạo dư địa mở rộng tín dụng.

Tái cơ cấu hệ sinh thái tài chính – bộ phận dài hạn

- Hệ sinh thái liên thông ngân hàng – chứng khoán – bảo hiểm – tài chính tiêu dùng đang phục vụ hơn 30 triệu khách hàng qua 600+ điểm giao dịch ngân hàng và 26,500 điểm tài chính tiêu dùng, giúp tối ưu doanh thu và nâng cao hiệu quả sinh lời.
- Hệ sinh thái số, đặc biệt là ngân hàng số Vikki, hỗ trợ mở rộng CASA và cung cấp dịch vụ tài chính toàn diện.
- Tỷ lệ CASA đạt 9,87% trong Q1/2025, kỳ vọng tiếp tục tăng nhờ chiến lược đẩy mạnh tích hợp nền tảng số, qua đó giảm chi phí vốn.

Biểu đồ 6: ROE các ngân hàng Q1 2025



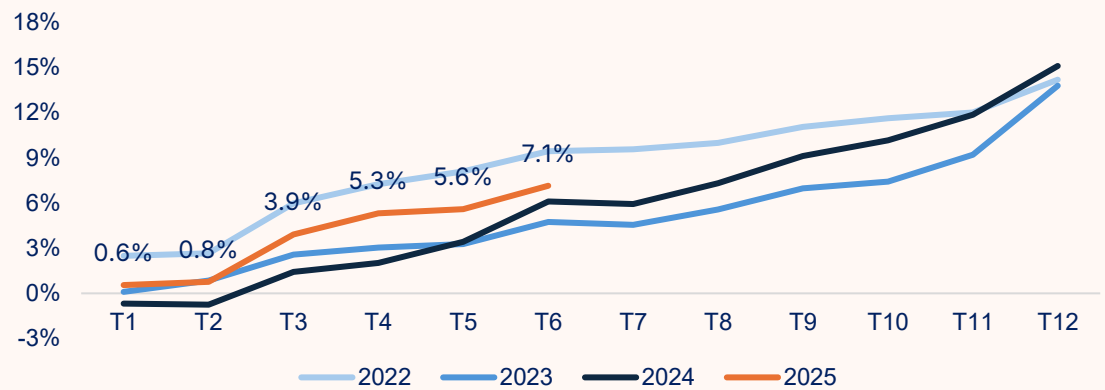
Nguồn: FIDT tổng hợp và tính toán

Năng lực tạo thu nhập vượt trội

HDBank đang khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng có hiệu quả hoạt động cao nhất hệ thống. Cụ thể, ROE quý 1/2025 đạt 29.7%, tiếp tục đứng đầu nhóm ngân hàng TMCP tư nhân và cao hơn đáng kể so với mức trung bình ngành chỉ 17.2%. Phản ánh năng lực sinh lời bền vững và hỗ trợ mạnh mẽ cho triển vọng tăng trưởng của ngân hàng.

Hiệu quả hoạt động của ngân hàng cũng được cải thiện đáng kể. Tỷ lệ CIR giảm mạnh xuống 27.4% trong quý 1/2025 – mức thấp nhất trong nhiều quý trở lại đây. Đây là kết quả trực tiếp từ quá trình ứng dụng công nghệ và số hóa quy trình, giúp tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả.

Tăng trưởng tín dụng theo tháng



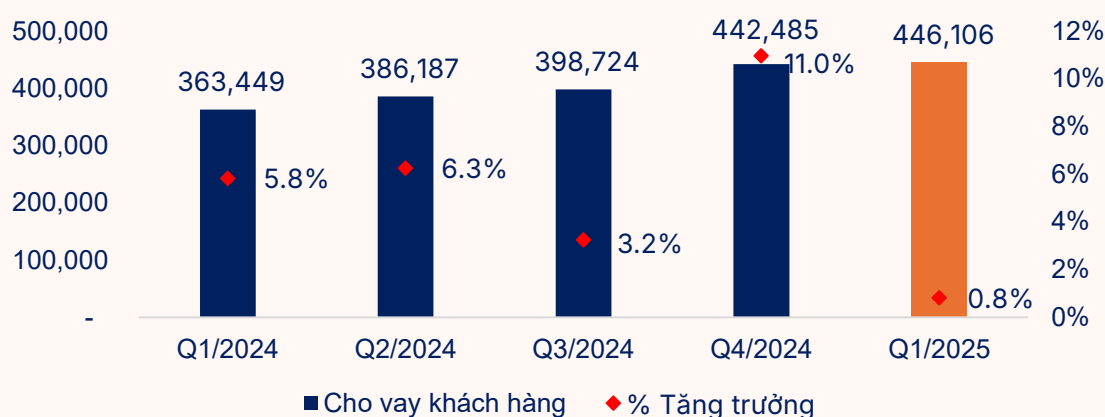
Nguồn: FIDT tổng hợp và tính toán

Kỳ vọng dư địa bật tăng tín dụng từ Q2 trở đi

Sau giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ cuối năm 2024, quý 1/2025 chứng kiến mức tăng trưởng cho vay khách hàng chậm lại, chỉ đạt 0.8% QoQ, đạt 446,106 tỷ đồng. Chúng tôi đánh giá nguyên nhân có thể do Ngân hàng đã hỗ trợ tín dụng cho Vikki Bank. Vì thế mặc dù tăng trưởng cho vay thấp hơn các quý trước, đây được xem là yếu tố tích cực, tạo dư địa lớn để ngân hàng bật tăng mạnh trở lại từ quý 2.

Nghị quyết 68 tạo điều kiện cho ngân hàng mở rộng cho vay đối với khu vực kinh tế tư nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa – vốn là phân khúc chiếm tỷ trọng lớn trong danh mục tín dụng của HDB. Bên cạnh đó, **Nghị định 165 về tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn** cũng phù hợp với định hướng chiến lược của HDB khi tập trung đẩy mạnh cho vay sản xuất, chuỗi cung ứng và hộ gia đình tại khu vực nông thôn. Nhờ vậy, ngân hàng có thêm dư địa tăng trưởng tín dụng bền vững, duy trì lợi thế cạnh tranh và củng cố thị phần trong các lĩnh vực trọng điểm này.

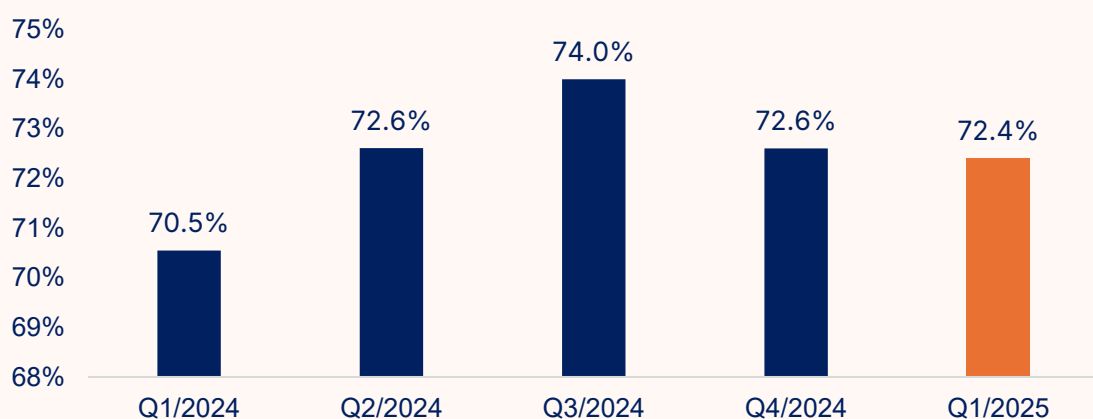
Biểu đồ 7: Cho vay khách hàng HDBank



Nguồn: FIDT tổng hợp và tính toán

Ngoài ra, ngân hàng vẫn duy trì được tỷ lệ LDR ở mức an toàn – 72.4% tại cuối quý 1/2025, thấp hơn đáng kể so với trần quy định 85% và bình quân ngành (~80.7%). Điều này cho thấy HDB có khả năng mở rộng dư nợ cho vay mà không tạo áp lực thanh khoản, trong khi vẫn đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn. Việc duy trì thanh khoản dồi dào trong bối cảnh môi trường lãi suất đang bắt đầu ổn định giúp ngân hàng có vị thế thuận lợi để đón đầu làn sóng phục hồi nhu cầu tín dụng trong nửa cuối năm.

Biểu đồ 8: Tỷ lệ LDR HDBank



Nguồn: FIDT tổng hợp và tính toán

Tái cơ cấu hệ sinh thái tài chính – bộ phận dài hạn

HDBank là một trong số ít ngân hàng nội địa chủ động chuyển đổi mô hình phát triển sang dạng tập đoàn tài chính tích hợp, với chiến lược rõ ràng và thực thi quyết liệt. Từ năm 2025, ngân hàng chính thức vận hành mô hình HD Financial Group, bao gồm 7 thành viên chủ chốt:

- HDBank – ngân hàng thương mại lỗi.
- Vikki Digital Bank – ngân hàng số hướng tới khách hàng trẻ và nền tảng số hóa toàn diện.
- HD SAISON – công ty tài chính tiêu dùng lớn thứ 2 thị trường.
- HD Securities – hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán và đầu tư.
- HD Insurance – dịch vụ bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ.
- HD Capital – đơn vị quản lý tài sản.
- Đông Á Money Transfer – dịch vụ kiều hối với mạng lưới phủ rộng.

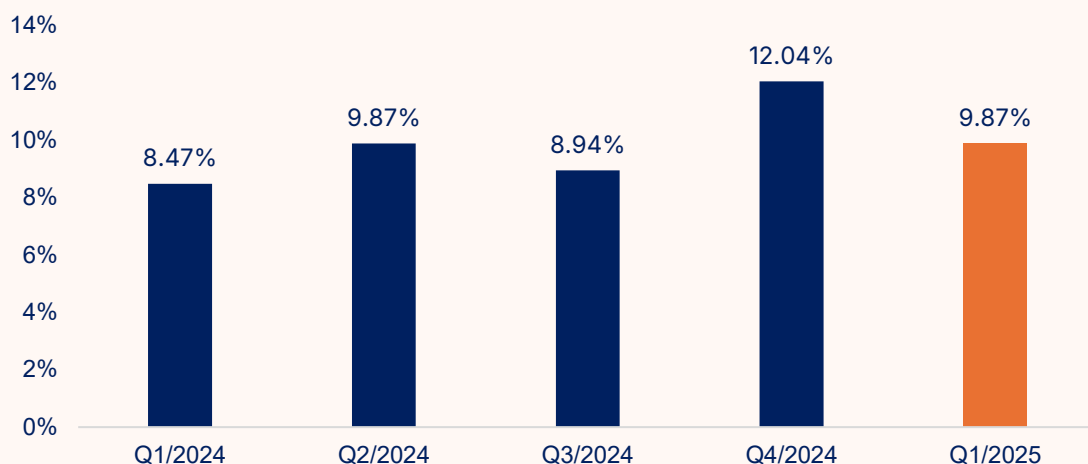


Nguồn: HDBank

Hệ sinh thái này tạo nên một mạng lưới dịch vụ tài chính khép kín, cho phép HDBank khai thác hiệu quả hiệu ứng liên thông giữa ngân hàng – chứng khoán – bảo hiểm – tài chính tiêu dùng, từ đó tối ưu hóa doanh thu đa nguồn và nâng cao tỷ suất sinh lời.

Hiện tại, HD Financial Group đang phục vụ hơn 30 triệu khách hàng, thông qua 600+ điểm giao dịch ngân hàng và 26,500 điểm tài chính tiêu dùng, phủ rộng toàn quốc. Với năng lực công nghệ ngày càng hoàn thiện, đặc biệt là các nền tảng số như ngân hàng số Vikki, hệ sinh thái này không chỉ hướng tới nâng cao trải nghiệm khách hàng mà còn đóng vai trò quan trọng trong chiến lược mở rộng CASA – yếu tố nền tảng để giảm chi phí vốn.

Biểu đồ 9: Tỷ lệ CASA HDBank



Nguồn: FIDT tổng hợp và tính toán

Tỷ lệ CASA của HDBank trong quý 1/2025 đạt 9.87%, tạm thời điều chỉnh so với quý trước nhưng vẫn cao hơn cùng kỳ. Với định hướng phát triển hệ sinh thái tài chính tích hợp, khả năng gia tăng tỷ lệ CASA trong trung – dài hạn là hoàn toàn khả thi, đặc biệt khi các nền tảng số, dịch vụ bảo hiểm – chứng khoán – thanh toán được triển khai đồng bộ.

Nhìn tổng thể, mô hình HD Financial Group là bộ phận chiến lược dài hạn cho HDBank, không chỉ thúc đẩy tăng trưởng thu nhập phi tín dụng mà còn củng cố lợi thế cạnh tranh và định vị thương hiệu trong bối cảnh thị trường ngân hàng đang bước vào giai đoạn tái cấu trúc sâu rộng.

Dự phóng

Chúng tôi dự phóng trong năm 2025, HDBank sẽ ghi nhận 20,397 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế (+21.9% YoY), nhờ nền tảng thu nhập ổn định, chi phí được kiểm soát tốt và chiến lược đa dạng hóa nguồn thu tiếp tục phát huy hiệu quả.

Trên quan điểm thận trọng, chúng tôi đưa ra dự báo dựa trên các giả định cụ thể, đồng thời sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến hoạt động kinh doanh của ngân hàng cũng như các yếu tố vĩ mô liên quan (tăng trưởng tín dụng, lãi suất, chính sách điều hành...) để cập nhật và điều chỉnh kịp thời các kịch bản đánh giá.

Phần 3: Dự phóng và định giá

Đơn vị: Tỷ VNĐ	2024A	Q1 2025A	2025F	% YoY	Diễn giải
Thu nhập lãi thuần	30,856	7,408	36,675	18.9%	NII được điều chỉnh giảm nhẹ do chi phí vốn tăng nhanh hơn lợi suất tài sản, nhưng mức tăng 18.9% vẫn cho thấy nền tảng tín dụng vững chắc, đặc biệt ở phân khúc SME và chuỗi giá trị.
NIM	5.21%	4.57%	5.13%	-0.08đ %	NIM giảm xuống 4,57% trong quý 1/2025 do chi phí vốn tăng. Tuy vậy, NIM cả năm dự kiến đạt 5,13% thuộc nhóm cao nhất ngành.
Thu nhập ngoài lãi	3,172	1,796	4,847	52.8%	NOI tăng 52.8% với đóng góp tích cực từ phí dịch vụ, thu hồi nợ và đầu tư. Đây là tín hiệu tích cực ban đầu từ mô hình HD Financial Group trong việc mở rộng thu nhập phi tín dụng.
Tổng thu nhập hoạt động	34,028	9,205	41,522	22%	
Chi phí hoạt động	(11,976)	(2,525)	(13,702)		
CIR	35.19%	27.43%	33.0%	-2.2đ %	
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(5,321)	(1,325)	(7,423)	39.5%	Chi phí dự phòng tăng 39.5% với kỳ vọng ngân hàng tăng cường trích lập để củng cố bộ đệm.
Tổng lợi nhuận trước thuế	16,731	5,355	20,397	21.9%	Lợi nhuận trước thuế năm 2025 dự kiến đạt 20.397 tỷ đồng (+21,9% YoY), hoàn thành 96% kế hoạch.
Lợi nhuận sau thuế	13,248	4,358	16,257	22.7%	
ROE	25.70%	29.67%	25.1%	-0.6đ%	Dự kiến ROE cả năm đạt khoảng 25,1% – tiếp tục duy trì vùng cao.
NPL	1.93%	2.37%	2.0%	0.1đ %	Tỷ lệ NPL dự kiến duy trì quanh 2%.

Nguồn: FIDT tổng hợp và tính toán

Phần 3: Dự phóng và định giá

Định giá

Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua đối với cổ phiếu HDB với giá mục tiêu là **32,500 VNĐ/cổ phiếu** tại thời điểm cuối năm 2025 với tiềm năng tăng giá là **49%** so với giá đóng cửa vào ngày **30/06/2025**. Mức giá dự phóng được ước tính bằng cách sử dụng kết hợp hai phương pháp định giá là Chiết khấu thu nhập thặng dư và so sánh P/B với trọng số bằng nhau để ước tính giá trị hợp lý của cổ phiếu.

Với phương pháp Chiết khấu thu nhập thặng dư, chúng tôi sử dụng chi phí vốn chủ sở hữu là 14.8% (báo cáo trước: 14.3%), cao hơn mức trung bình sử dụng cho các ngân hàng cùng quy mô nhằm thể hiện rõ quan điểm thận trọng của chúng tôi liên quan đến nhiều rủi ro về chất lượng tài sản của HDBank.

Hiện tại HDB đang giao dịch với mức P/B dự phóng 1 năm là **1.03**, chúng tôi cho rằng HDBank vẫn còn tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ trong 2025 và các năm tiếp theo. Với giá mục tiêu là **32,500 VNĐ/cổ phiếu**, chúng tôi định giá HDB ở mức **P/B là 1.56 lần** vào thời điểm cuối năm 2025. Nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân tích lũy cổ phiếu, khi các yếu tố tăng trưởng sẽ tiếp tục được duy trì trong những năm tới.

Tổng hợp định giá

Phương pháp	Trọng số	Giá trị
Thu nhập thặng dư (RI)	50%	32,465
P/B mục tiêu	50%	32,542
Giá mục tiêu		32,500
Tăng trưởng		49%

Nguồn: FIDT tổng hợp và tính toán

1. Rủi ro tăng trưởng tín dụng chậm hơn kế hoạch

Tăng trưởng tín dụng quý 1/2025 của HDBank đạt mức thấp hơn đáng kể so với kế hoạch cả năm và trung bình ngành, phản ánh sự thận trọng trong thẩm định và giải ngân tín dụng. Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến số và tác động từ các chính sách thuế – thương mại toàn cầu, đặc biệt là Mỹ, nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp có thể phục hồi chậm. Nếu HDBank không đẩy mạnh giải ngân trong các quý tới, khả năng hoàn thành mục tiêu lợi nhuận cả năm có thể bị ảnh hưởng.

2. Rủi ro biên lãi thuần (NIM) tiếp tục suy giảm

NIM của HDBank đã giảm đáng kể trong quý 1/2025, chủ yếu do chi phí huy động tăng và CASA suy yếu. Trong bối cảnh chính sách tiền tệ đang theo hướng hỗ trợ nền kinh tế, nếu lãi suất huy động tiếp tục neo cao trong khi lãi cho vay khó điều chỉnh tương ứng, biên lãi thuần có thể chịu áp lực thu hẹp hơn so với kỳ vọng. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sinh lời và khả năng giữ vững mức ROE cao.

3. Rủi ro chất lượng tài sản suy giảm

Tỷ lệ nợ xấu (NPL) đã tăng vượt ngưỡng 2% trong quý 1/2025, trong khi nợ nhóm 2 vẫn duy trì ở mức cao, phản ánh áp lực từ các nhóm khách hàng dễ tổn thương như doanh nghiệp SME và lĩnh vực bất động sản. Đồng thời, tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) hiện chỉ đạt 53%, thấp hơn mặt bằng ngành, khiến ngân hàng có thể phải tăng mạnh trích lập trong thời gian tới. Nếu kinh tế phục hồi không đồng đều, rủi ro tài sản sẽ tiếp tục đè nặng lên kết quả kinh doanh của HDBank.

Kết quả kinh doanh (Tỷ VND)	2024A	2025F	2026F
Thu nhập lãi	57,995	70,813	86,349
Chi phí lãi	(27,138)	(34,138)	(41,958)
Thu nhập lãi thuần	30,856	36,675	44,392
Thu nhập từ phí dịch vụ	1,417	2,369	2,826
Thu nhập ngoài lãi khác	1,755	2,478	2,590
Tổng thu nhập ngoài lãi	3,172	4,847	5,416
Tổng thu nhập hoạt động	34,028	41,522	49,808
Chi phí hoạt động	(11,976)	(13,702)	17,184)
LN thuần từ HĐKD trước DPRR tín dụng	22,052	27,820	32,624
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(5,321)	(7,423)	(7,972)
Tổng lợi nhuận trước thuế	16,731	20,397	24,652
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(3,483)	(4,145)	(5,020)
Lợi nhuận sau thuế	13,248	16,251	19,633

Cân đối kế toán (Tỷ VND)	2024A	2025F	2026F
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	3,105	4,460	5,397
Tiền gửi tại SBV	26,680	28,573	34,574
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	101,600	122,657	134,922
Chứng khoán kinh doanh	21,956	25,089	30,358
Cho vay khách hàng	436,606	548,968	664,149
Cho vay khách hàng	442,485	557,531	674,612
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(5,879)	(8,563)	(10,463)
Chứng khoán đầu tư	48,751	55,647	67,333
Góp vốn, đầu tư dài hạn	858	858	858
Tài sản cố định	1,766	2,225	2,692
Tài sản Có khác	55,958	65,876	73,056
TỔNG TÀI SẢN	697,281	854,353	1,013,339
Nợ phải trả	640,623	781,444	920,798
Nợ SBV	15	28	34
Huy động & vay liên ngân hàng	99,461	144,958	161,907
Tiền gửi của khách hàng	437,505	512,928	607,151
Các công cụ tài chính phái sinh	18	-	-
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư	2,788	3,513	4,251
Phát hành giấy tờ có giá	81,350	94,780	121,430
Các khoản nợ khác	19,485	25,236	26,024
Vốn chủ sở hữu	56,658	72,909	92,542
Vốn chủ sở hữu của cổ đông	54,491	70,743	90,375
Lợi ích của cổ đông thiểu số	2,166	2,166	2,166
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	697,281	854,353	1,013,339

Quý nhà đầu tư nên đọc kỹ các rủi ro mà chúng tôi có dự phòng và đề cập trong báo cáo cũng như nhận diện về rủi ro thị trường để có lựa chọn đầu tư hiệu quả. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này phản ánh đánh giá của FIDT tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi theo tình hình doanh nghiệp và thị trường từng thời kỳ mà không phải thông báo. Ngoài ra, FIDT và các nhân sự của FIDT có quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến các cổ phiếu, cơ hội đầu tư liên quan đề cập tại báo cáo này mà không phải thông báo. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt của nhà đầu tư. Mọi quan điểm đầu tư tại tính năng này được đưa ra dựa trên nhận định, dự đoán thị trường với mục đích tối ưu hóa lợi nhuận và hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư. Tuy nhiên, nhà đầu tư nhận thức được rằng kết quả đầu tư sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố và do đó chúng tôi không cam kết bất kỳ mức độ lợi nhuận nào đối với việc đầu tư của nhà đầu tư. Nhà đầu tư là người quyết định đầu tư, do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả đầu tư của mình. Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi FIDT. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của FIDT. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý khách hàng!



KHỐI NGHIÊN CỨU & ĐẦU TƯ

BÙI VĂN HUY

Giám đốc khối Nghiên cứu & Đầu tư

E huy.bui@fidt.vn

Nguyễn Viết Nhật

Chuyên viên phân tích

E nhat.nguyen@fidt.vn

Nguyễn Kim Dũng

Chuyên viên phân tích

E dung.nguyen@fidt.vn

Đoàn Minh Tuấn

Trưởng phòng Nghiên cứu & Đầu tư

E tuan.doan@fidt.vn

Hà Kim Thành

Chuyên viên phân tích

E thanh.kim@fidt.vn

Trần Vũ Bảo

Chuyên viên phân tích

E bao.tran@fidt.vn

 www.fidt.vn

 1900 988 908

Trụ sở TP.HCM

Tầng 10, Hà Phan Building,
17 – 19 Tôn Thất Tùng, Q.1, TP.HCM

FIDT Hà Nội

Tầng 26, Tòa nhà Mipec Tower,
229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

FIDT Nha Trang

56 Bùi Thiện Ngộ (B4), KĐT VCN Phước Hải,
TP. Nha Trang